

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC

Khu B, đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84 28) 37800345; 37800350; 37800351 - Fax: (84 28) 37800341
E-mail: hiepphuocco@hiepphuoc.com Website: www.hiepphuoc.com

Số: 1.08./2020/CBTT-HIPC-TCKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Công ty: **CÔNG TY CP KCN HIỆP PHƯỚC (HIPC)**
- Mã chứng khoán: **HPI**
- Địa chỉ trụ sở chính đóng tại: Khu B, đường số 1, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 028 37800345 Fax: 028 37800341
- Website: <http://www.hiepphuoc.com/> Email: hiepphuocco@hiepphuoc.com
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Vũ Đình Thi** – Tổng Giám Đốc
- Điện thoại: 028 37800345
- **Nội dung thông tin công bố:**
- Công bố thông tin về Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh soát xét bán niên 2020 (Đính kèm báo cáo).
- Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh soát xét bán niên 2020 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo KQHĐKD soát xét bán niên 2019.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	BÁN NIÊN 2020 (1)	BÁN NIÊN 2019 (2)	CHÊNH LỆCH (1)-(2)	TỶ LỆ % (1)/(2)
1	Tổng doanh thu	192.707.273.338	471.964.525.227	(279.257.251.889)	41%
2	Tổng chi phí	177.333.832.852	378.229.794.180	(200.895.961.328)	47%
3	Lợi nhuận trước thuế	15.373.440.486	93.734.731.047	(78.361.290.561)	16%
4	Thuế TNDN				
5	Lợi nhuận sau thuế	15.373.440.486	93.734.731.047	(78.361.290.561)	16%



- Doanh thu cho thuê đất chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty. Theo phương pháp hạch toán doanh thu của HIPC: doanh thu cho thuê đất được phân bổ theo cách chia đều cho số năm của hợp đồng cho thuê lại đất, và khi doanh nghiệp thuê đất thanh toán đến 95% giá trị hợp đồng thì Công ty sẽ ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê.

Trong 06 tháng đầu năm 2020 Công ty không có nhiều hợp đồng cho thuê đất thanh toán đạt mức 95% so với 06 tháng đầu năm 2019 nên tổng doanh thu của Công ty giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, tổng doanh thu giảm 59% tương đương giảm 279,3 tỷ đồng, trong đó doanh thu cho thuê đất GĐ 01 và GĐ 02 lần lượt giảm 92% và 67% tương đương giảm 35,1 tỷ đồng và 253,3 tỷ đồng.

Doanh thu khác (cung cấp nước sạch, phí xử lý nước thải, cho thuê nhà lưu trú Công nhân, khác, ...) tăng 16% tương đương tăng 9,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể như sau:

- Doanh thu dịch vụ cung cấp nước sạch tăng 27% tương đương tăng 4 tỷ đồng.
 - Doanh thu dịch vụ xử lý nước thải tăng 24% tương đương tăng 1,8 tỷ đồng.
 - Doanh thu dịch vụ cho thuê nhà lưu trú công nhân tăng nhẹ khoảng 1%.
 - Doanh thu hoạt động tài chính tăng 17% tương đương tăng 4,8 tỷ đồng.
- Doanh thu giảm dẫn đến giá vốn giảm, tổng chi phí trong 06 tháng đầu năm 2020 giảm 53% tương đương giảm 200,9 tỷ đồng so với 06 tháng đầu năm 2019, trong đó giá vốn cho thuê đất GĐ 01 và GĐ 02 lần lượt giảm 87% và 58% tương đương giảm 6,9 tỷ đồng và 185,7 tỷ đồng.

Chi phí khác (giá vốn cung cấp nước sạch, xử lý nước thải, cho thuê nhà lưu trú Công nhân, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, khác ...) giảm 13% tương đương giảm 8,2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể như sau:

- Giá vốn dịch vụ cung cấp nước sạch tăng 11% tương đương tăng 1,5 tỷ đồng.
- Giá vốn dịch vụ xử lý nước thải tăng 167% tương đương tăng 4,1 tỷ đồng (tăng do chi phí sửa chữa lớn Module 01 Nhà máy XLNT GĐ 01, chi phí bùn thải và phí BVMT).
- Giá vốn dịch vụ cho thuê nhà lưu trú công nhân tăng tăng 15% tương đương tăng 0,2 tỷ đồng.

- Chi phí tài chính giảm tăng 1,5 tỷ đồng do hoàn nhập chi phí dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, điều này làm tăng doanh thu lên một khoản tương ứng.
- Chi phí bán hàng giảm 81% tương đương giảm 9,1 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 18% tương đương giảm 3,4 tỷ đồng.
- Với những lý do trên nên lợi nhuận sau thuế 06 đầu năm 2020 đạt 15,4 tỷ đồng.
- Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh soát xét bán niên 2020 chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên so với lũy kế từ đầu năm tại báo cáo KQHĐKD Quý II năm 2020.

STT	CHỈ TIÊU	BÁN NIÊN 2020		CHÊNH LỆCH (1)-(2)	TỶ LỆ % (1)/(2)
		(1) Sau soát xét	(2) Trước soát xét		
1	Tổng doanh thu	192.707.273.338	181.278.701.925	11.428.571.413	106%
2	Tổng chi phí	177.333.832.852	178.882.905.793	(1.549.072.941)	99%
3	Lợi nhuận trước thuế	15.373.440.486	2.395.796.132	12.977.644.354	642%
4	Thuế TNDN				
5	Lợi nhuận sau thuế	15.373.440.486	2.395.796.132	12.977.644.354	642%

Nguyên nhân chênh lệch của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh soát xét bán niên 2020 trước soát xét và sau soát xét với lý do như sau:

- Tổng doanh thu tăng 6% là do Công ty trích trước một phần khoản dự thu của doanh thu hoạt động tài chính .
- Tổng chi phí giảm 1% là hoàn nhập chi phí dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.
- Với những lý do trên nên lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo soát xét bán niên 2020 tăng thêm 12,98 tỷ đồng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, P.TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Đình Thi